

Bản án số: **81/2024/HSST**

Ngày: 26-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà La Thị Thu Nga.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Ngọc Lệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí D - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo: Phạm Văn D (Tên gọi khác: D Năm T); sinh năm: 1979; nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn Ph, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn Th và bà Phan Thị Đ (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 19/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 41/2021/HSST, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xác định Phạm Văn D phạm tội với tình tiết tăng nặng tái phạm), ngày 19/4/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/1999, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 08/1999/HSST), ngày 26/6/1999 chấp hành xong hình phạt. Ngày 03/12/1999, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 08/1999/HSST. Ngày 09/5/2001, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 81/2001/HSST); Ngày 30/11/2001, Tòa án

nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2001/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 2028/HSPT), ngày 31/8/2004 đã chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 10/2012/HSST), ngày 02/02/2013 chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí nhưng chưa bồi thường trách nhiệm dân sự do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc không nhận được đơn yêu cầu Thi hành án.

- Ngày 15/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 22/2020/HSST).

- Ngày 18/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 77/2024/HSST); bị bắt ngày 13/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Có mặt”.

Bị hại: Bà Tạ Thụy Thùy T, sinh năm 1989; trú tại: ấp T2A, xã Ph, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 08/4/2024, Phạm Văn D, đi bộ dọc đường 27/4 nối dài thuộc xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Tạ Thị Thùy T, ở ấp T2A, xã Ph, huyện X, thấy cổng rào mở, D lén vào sân, luồn tay qua khe hở mở chốt cửa đột nhập vào nhà lấy 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu SamSung A12, 01 điện thoại di động hiệu Realme C13, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD. Sau khi lấy được tài sản của chị T, D đi về hướng xã H, huyện X và bán 04 điện thoại trên cho một người thu mua đồ điện tử dạo (không rõ lai lịch) được 800.000 đồng và đã tiêu xài hết. Hai tờ tiền mệnh giá 02 USD D để trong ví mang theo bên người. Ngày 13/4/2024, D bị Công an xã Phước Thuận bắt theo Quyết định truy nã của Công an huyện Châu Đức về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ: Hai tờ tiền mệnh giá 2 USD có số seri: B12582453A và G80813138A.

Kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là **4.606.000 đồng** (04 điện thoại trị giá 4.510.000 đồng, 02 tờ tiền đô la Mỹ trị giá 96.000 đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước kết luận bị cáo Phạm Văn D từ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt nhẹ hơn và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D mức án từ 14 đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phạm Văn D không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. D đồng ý bồi thường cho chị Trang theo yêu cầu của chị Trang.

Bị hại Tạ Thụy Thùy T yêu cầu D bồi thường 4.606.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Xuyên Mộc thực hành quyền công tố Nhà nước kết luận bị cáo Phạm Văn D từ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt nhẹ hơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Phạm Văn D thừa nhận: Đêm ngày 08/4/2024, Phạm Văn D đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà, chị Tạ Thụy Thùy T, ở ấp T2A, xã Ph, huyện X trộm cắp 04 điện thoại di động và 02 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 2 USD của chị Trang trị giá 4.606.000 đồng, bán cho một người thu mua thiết bị điện tử dạo không rõ lai lịch được 800.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết, 02 tờ tiền mệnh giá 02 USD D để trong ví mang theo bên người.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc; Vật chứng thu giữ: 02 tờ tiền mệnh giá 2 USD có số seri: B12582453A và G80813138A, phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc; một phần Bản cáo trạng

Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại phiên tòa, thay đổi một phần Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, kết luận bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Bị cáo Phạm Văn D là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng vì tham lam tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên D đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: D có 01 tiền án: Ngày 19/5/2021, Phạm Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 41/2021/HSST).

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST Ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt Phạm Văn D 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/02/2013 D chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí. Tuy nhiên D chưa bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc không nhận được đơn yêu cầu Thi hành án. Như vậy căn cứ Điều 60 Bộ luật hình sự thì phần trách nhiệm dân sự trong bản án này đã hết thời hiệu. Do đó D đã chấp hành xong bản án này và đã được xóa án tích.

Như vậy Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST Ngày 19/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt Phạm Văn D 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xác định Phạm Văn D phạm tội với tình tiết tăng nặng “tái phạm” là không có căn cứ vì: Bản án này căn cứ vào tình tiết đã bị kết án về tội này của Bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc làm tình tiết định tội để kết án D rồi thì không được dùng làm tình tiết tăng nặng nữa. Và bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày 15/5/2020 Của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc cũng kết luận D tái phạm là không có căn cứ vì D đã được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST Ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc như đã nhận định ở trên.

Tuy nhiên D là người có nhân thân không tốt vì từ năm 1999 đến năm 2020 D đã 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc kết án tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 18/7/2024 Phạm Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2024/HSST 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức);

Tình tiết giảm nhẹ: D phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo nhưng không ăn năn hối cải; vì vậy cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho D.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh của D đang rất khó khăn nên không áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung đối với D.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Tạ Thụy Thùy T yêu cầu D bồi thường số tiền 4.606.000 đồng. D đồng ý bồi thường cho chị Trang theo yêu cầu của chị T. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại.

[8] Xử lý vật chứng:

- 02 tờ tiền mệnh giá 2 USD có số seri: B12582453A và G80813138A là tài sản của chị Trang nên ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho chị Trang (đã xử lý xong).

- 04 điện thoại di động D trộm cắp của chị Trang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc không thu hồi được nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 77/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức để buộc Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/4/2024.

Tiếp tục tạm giam Phạm Văn D để bảo đảm thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của Phạm Văn D với chị Tạ Thụy Thùy T là Phạm Văn D phải bồi thường cho chị Trang số tiền 4.606.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm, sáu nghìn đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo Phạm Văn D nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2024), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKS huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn